

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 12 năm 2018

ĐIỂM THI

PHẦN V.3: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 9, TẠI ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỔ YÊN

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Lê Thái Anh	1	72	8.0	Tám	
2	Trần Thị Vân Anh	2	21	7.5	Bảy rưỡi	
3	Trần Thị Ngọc Anh	3	07	7.5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Thị Bích	4	09	8.0	Tám	
5	Trần Thị Bích	5	65	7.0	Bảy	
6	Đinh Văn Bình	6	73	7.0	Bảy	
7	Nguyễn Thanh Bình	7	20	7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Hải Chiêu	8	41	8.0	Tám	
9	Ngô Tiến Chúc	9	62	7.5	Bảy rưỡi	
10	Nguyễn Việt Công	10	24	7.0	Bảy	
11	Trần Đoàn Cường	11	84	6.5	Sáu rưỡi	
12	Vũ Khắc Doanh	12	83	6.5	Sáu rưỡi	
13	Tạ Việt Dũng	13	82	6.5	Sáu rưỡi	
14	Bùi Quý Dương	14	81	6.5	Sáu rưỡi	
15	Đặng Thị Thùy Dương	15	80	6.5	Sáu rưỡi	
16	Lê Thùy Dương	16	79	6.5	Sáu rưỡi	
17	Ngô Thị Thanh Giang	17	66	7.0	Bảy	
18	Dương Thị Đoàn	18	59	8.0	Tám	
19	Cù Xuân Đức	19	58	7.0	Bảy	
20	Trần Lam Giang	20	27	8.0	Tám	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Thu Hà	21	18	7.5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Thị Hà	22	06	7.5	Bảy rưỡi	
23	Đông Thị Thúy Hằng	23	76	8.0	Tám	
24	Nguyễn Thị Hạnh	24	78	6.5	Sáu rưỡi	
25	Nguyễn Thị Thanh Hiền	25	23	7.5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Thị Thu Hiền	26	48	7.5	Bảy rưỡi	
27	Trần Thị Hiền	27	57	7.0	Bảy	
28	Hoàng Thị Hiền	28	36	7.0	Bảy	
29	Nguyễn Văn Hiền	29	91	7.5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Thị Thanh Hoa	30	69	7.0	Bảy	
31	Triệu Thị Thanh Hoa	31	52	7.0	Bảy	
32	Hà Ngọc Hòa	32	61	7.0	Bảy	
33	Lê Thị Thanh Hòa	33	45	7.0	Bảy	
34	Lê Xuân Hồng	34	90	7.0	Bảy	
35	Hoàng Ngọc Huân	35	55	7.5	Bảy rưỡi	
36	Ngô Mạnh Hùng	36	71	6.5	Sáu rưỡi	
37	Nguyễn Đức Hùng	37	89	7.0	Bảy	
38	Ngô Quốc Hưng	38	88	7.0	Bảy	
39	Lê Thị Việt Hương	39	49	7.0	Bảy	
40	Lê Thị Hường	40	08	7.5	Bảy rưỡi	
41	Nguyễn Thị Hường (A)-1979	41	39	7.0	Bảy	
42	Nguyễn Thị Hường (B)1974	42	35	7.0	Bảy	
43	Nguyễn Thị Hường (C)1976	43	11	7.5	Bảy rưỡi	
44	Nguyễn Thị Hường (D)1985	44	51	7.5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Trường Huy	45	87	7.0	Bảy	
46	Nguyễn Xuân Khương	46	50	8.0	Tám	
47	Hoàng Thị Phong Lan	47	43	7.5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Thị Thanh Lan	48	44	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
49	Lê Thị Lan	49	47	8.0	Tám	
50	Nguyễn Thị Hồng Liên	50	16	7.5	Bảy rưỡi	
51	Hoàng Thị Lụa	51	34	7.0	Bảy	
52	Lương Văn Luân	52	37	7.5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Thị Lý	53	22	7.5	Bảy rưỡi	
54	Lưu Thị Lý	54	10	7.0	Bảy	
55	Nguyễn Thị Mận	55	25	7.5	Bảy rưỡi	
56	Trần Thị Hồng Minh	56	53	7.0	Bảy	
57	Phạm Thị Tuyết Minh	57	46	7.5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Tuyết Mươi	58	19	7.0	Bảy	
59	Nguyễn Huy Nam	59	17	7.0	Bảy	
60	Nguyễn Thị Nga	60	13	7.5	Bảy rưỡi	
61	Nguyễn Thị Phú	61	03	7.0	Bảy	
62	Trịnh Văn Quân	62	29	7.0	Bảy	
63	Triệu Hoàng Quân	63	05	7.5	Bảy rưỡi	
64	Đoàn Tiến Quân	64	26	7.0	Bảy	
65	Nguyễn Hữu Quảng	65	31	7.0	Bảy	
66	Dương Thị Hồng Quyên	66	38	7.5	Bảy rưỡi	
67	Mẫn Thị Quyên	67	68	8.0	Tám	
68	Nguyễn Thị Hằng Sa	68	01	7.0	Bảy	
69	Vũ Văn Sáng	69	75	6.5	Sáu rưỡi	
70	Phan Thanh Sơn	70	67	7.0	Bảy	
71	Đặng Thái Sơn	71	54	7.0	Bảy	
72	Hoàng Thị Thắm	72	30	7.5	Bảy rưỡi	
73	Lê Minh Thắng	73	86	8.0	Tám	
74	Nguyễn Chí Thanh	74	40	7.0	Bảy	
75	Lê Chí Thành	75	14	7.0	Bảy	
76	Trần Thị Thao	76	04	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
77	Trần Thị Phương Thảo	77	85	7.0	Bảy	
78	Hà Kim Thiệp	78	02	6.5	Sáu rưỡi	
79	Nguyễn Thị Thoa	79	70	7.0	Bảy	
80	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	80	12	7.5	Bảy rưỡi	
81	Nguyễn Thị Thủy (A)1976	81	15	7.0	Bảy	
82	Nguyễn Thị Thủy (B)-1980	82	28	7.5	Bảy rưỡi	
83	Lê Thu Thủy	83	33	7.5	Bảy rưỡi	
84	Vũ Văn Tiến	84	42	7.0	Bảy	
85	Hà Đức Tô	85	63	7.5	Bảy rưỡi	
86	Đồng Thành Trình	86	77	7.0	Bảy	
87	Lại Xuân Trường	87	74	7.0	Bảy	
88	Phan Anh Tuấn	88	93	7.0	Bảy	
89	Lường Công Tuấn	89	92	7.0	Bảy	
90	Trần Văn Tùng	90	60	7.5	Bảy rưỡi	
91	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	91	32	7.0	Bảy	
92	Trịnh Hoàng Vân	92	64	7.0	Bảy	
93	Đỗ Thị Viện	93	56	7.0	Bảy	

**PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**TRƯỞNG KHOA
DÂN VẬN**



Đàm Thị Hạnh

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên